

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NẤU ĂN- NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP NGHỀ TIẾNG ANH

*(Ban hành kèm theo QĐ số ngày tháng năm 2023 của
Trường trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch và Thời trang Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2023

MỤC LỤC

	TRANG
CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP NGHỀ	1
Tên môn học: Từ vựng Tiếng Anh	4
Mã môn học: MH 01	4
Tên mô đun: Kỹ năng nghe.....	8
Mã mô đun: MĐ 02.....	8
Tên mô đun: Kỹ năng nói	12
Mã mô đun: MĐ 03.....	12
Tên mô đun: Kỹ năng đọc.....	16
Mã mô đun: MĐ 04.....	16
Tên mô đun: Kỹ năng viết.....	20
Mã mô đun: MĐ 05.....	20

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP NGHỀ
(Ban hành kèm theo QĐ số ngày tháng năm 2023
của Trường trung cấp Nghề Nấu ăn - NVDL và thời trang Hà Nội)

Tên nghề: Tiếng Anh

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh: Người đủ 15 tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề Tiếng Anh

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Kiến thức:

+ Trình bày được các kiến thức nền tảng về các cấp độ và bình diện của tiếng Anh như ngữ âm, hình thái, từ vựng, cú pháp, ngữ nghĩa...

+ Trình bày được nội dung chính của các chủ đề cụ thể hoặc trù trườg trong một văn bản.

+ Diễn đạt một cách rõ ràng và cụ thể về một số chủ đề, bày tỏ quan điểm về một chủ đề thời sự và nêu được những ưu điểm và nhược điểm của các tình huống khác nhau.

- Kỹ năng:

+ Sử dụng được ngôn ngữ một cách độc lập

+ Sử dụng thành thạo cả 4 kỹ năng ngôn ngữ - nghe, nói, đọc, và viết – tiếng Anh, trong các tình huống giao tiếp xã hội có liên quan đến chuyên ngành Tiếng Anh.

+ Một số kỹ năng khác: Giao tiếp, ứng xử; làm việc nhóm; Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ Có thái độ cởi mở với các đặc trưng của ngôn ngữ, văn hóa và cách ứng xử khi làm việc trong môi trường đa ngôn ngữ, đa văn hóa.

+ Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân.

1.2. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp người học có cơ hội tìm việc làm trong các doanh nghiệp, cơ quan yêu cầu về trình độ tiếng anh.

- Học tiếp lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **06**
- Thời gian toàn khóa: Từ 3 tháng đến dưới 1 năm
- Thời gian thực học : 225 giờ
- Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc môn học, mô - đun: 25 giờ
- Thời gian lý thuyết: 42 giờ
- Thời gian thực hành: 233 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH,MD	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 01	Từ vựng Tiếng Anh (Vocabulary for IELTS)	2	45	10	31	4
MD 02	Kỹ năng nghe (Listening for IELTS)	2	45	8	33	4
MD 03	Kỹ năng nói (Speaking for IELTS)	2	45	8	33	4
MD 04	Kỹ năng đọc (Reading for IELTS)	2	45	8	33	4
MD 05	Kỹ năng viết (Writing for IELTS)	2	45	8	33	4
MD 06	Thực tập doanh nghiệp	2	75	0	70	5
Tổng cộng		12	300	42	233	25

(có nội dung chi tiết kèm theo)

4. Phương pháp và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả học tập trong đào tạo trình độ sơ cấp được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng môn học, mô đun. Điểm môn học, mô đun bao gồm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học (bao gồm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra đánh giá định kỳ) và điểm kiểm tra kết thúc môn học, mô đun.

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

5.1. Hướng dẫn sử dụng các môn học, mô đun; thời gian, phân bổ thời gian và chương trình cho môn học, mô đun

Trước khi đào tạo, phòng đào tạo phải xây dựng kế hoạch, lịch trình giảng dạy, tiến độ đào tạo của khóa học, đồng thời phải tuân thủ thực hiện nghiêm ngặt các qui định đã chỉ rõ trong chương trình đào tạo: mục tiêu, yêu cầu đào tạo, thời gian và nội dung đào tạo, mục tiêu, yêu cầu, nội dung các mô đun mối liên hệ kiến thức giữa các mô đun.....

5.2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun, xét công nhận tốt nghiệp

5.2.1. Kiểm tra kết thúc môn học/mô đun

- Người học được dự kiểm tra kết thúc mô đun khi có đủ điều kiện sau:
 - + Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun.
 - + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên.
- Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của môn học, mô đun.

5.2.2. Xét công nhận tốt nghiệp

- Người học trình độ sơ cấp được công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:
 - + Có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;
 - + Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét công nhận tốt nghiệp.
- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có văn bản đề nghị công nhận tốt nghiệp đối với người học của Hội đồng, Hiệu trưởng xem xét ra quyết định công nhận tốt nghiệp và công bố công khai tới người học và trong cơ sở đào tạo.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Từ vựng Tiếng Anh

Mã môn học: MH 01

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 31 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học trong nhóm các môn học chuyên môn
- Tính chất: Được giảng dạy song song cùng các kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:
 - + Từ vựng: Cung cấp cho học sinh vốn từ vựng liên quan tới các chủ đề về con người, gia đình, sức khỏe, giáo dục...
 - + Ngữ pháp: Cung cấp cho học sinh các thời: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành các thì tương lai, các câu điều kiện, danh từ đếm được và không đếm được,...
- Kỹ năng:
 - + Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo từng tình huống giao tiếp cụ thể theo từng đơn vị bài học.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Giúp học sinh yêu thích môn học và tự tin sử dụng Tiếng Anh trong công việc đạt hiệu quả.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Unit 1 – People and relationships	7	2	5	
2	Unit 2 – Health	6	1	5	
3	Unit 3 – Education	11	2	7	2
4	Unit 4 – Adventure	9	2	7	
5	Unit 5 – Gadgets	9	2	5	2
6	Unit 6 – Revision 1	3	1	2	
Cộng		45	10	31	4

2. Nội dung chi tiết

Unit 1 – People and relationships

Thời gian: 7 giờ

1.1. Vocabulary:

- Nouns for people and relationships
- Adjectives to describe character

1.2. Skill:

Listening

1.3. Sub – skills

Recognizing adjectives from their endings

Working out the meaning of words from listening context

1.4. Exam practice: Listening

Unit 2: Health

Thời gian: 6 giờ

2.1. Vocabulary:

- Nouns for academic subjects
- Verbs for academic study

2.2. Skill:

Reading

2.3. Sub – skills

Recognizing synonyms and collocations

2.4. Exam practice: Reading

Unit 3: Education

Thời gian: 11 giờ

3.1. Vocabulary:

- Nouns for academic subjects
- Verbs for academic study

3.2. Skill:

Writing

3.3. Sub – skills

Choosing the right part of speech

Writing in an academic style

3.4. Exam practice: Writing

Unit 4: Adventure

Thời gian: 9 giờ

4.1. Vocabulary:

- Verb and nouns for travelling
- Adjectives to describe experiences

4.2. Skill:

Speaking

4.3. Sub – skills

Expressing finer shades of meaning

Using common and less common vocabulary

Word stress

4.4. Exam practice: Speaking

Unit 5: Gadgets

Thời gian: 9 giờ

5.1. Vocabulary:

- Nouns to describe dimensions
- Verbs to describe processes

5.2. Skill:

Listening

5.3. Sub – skills

Collocations

Words with different senses

5.4. Exam practice: Listening

Unit 6: Revision

Thời gian: 3 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo:

Sách Vocabulary for IELTS (Collins – English for Exams) (Unit 1 – Unit 5)

- Học cụ: bảng, phấn, tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan

4. Các điều kiện khác;

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các thực hành của học sinh
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

- + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

- + Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ

- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp nghề.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học. Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Vocabulary for IELTS (Collins – English for Exams)

- Tài liệu tham khảo:

[1] New Cutting Edge (Pre – Intermediate) – Sarah Cunningham Peter Moor. Longman. Hà Nội.

[2] Reward (Pre – Intermediate) – Simon Greenall – Oxford University Press

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kỹ năng nghe

Mã mô đun: MĐ 02

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ: (Lý thuyết: 8 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 33 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn
- Tính chất: Được giảng dạy song song cùng các kỹ năng Nói – Đọc – Viết.

II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về kỹ năng nghe chuẩn các âm và cách phát âm chuẩn, sử dụng trọng âm từ, trọng âm câu và ngữ điệu trong câu một cách chính xác. Học sinh được nâng cao vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày qua các chủ điểm khác nhau trong từng đơn vị bài học.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh phát triển kỹ năng nghe hiểu các âm ở trình độ sơ cấp, đồng thời phát triển kỹ năng phát âm, học sinh được khích lệ tìm ra ngôn ngữ mà họ cần diễn đạt quan điểm của họ được thể hiện qua việc nêu ý kiến, tranh luận

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu được vai trò quan trọng của kỹ năng nghe âm chuẩn đối với việc nghiên cứu học tập cũng như vận dụng vào thực tiễn giao tiếp. Từ đó xác lập thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Unit 1: On the move (topic: Holiday and travel)	7	3	5	
2	Unit 2: Being young (topic: Youth)	7	2	6	
3	Unit 3: Climate (topic: Nature and environment)	7	2	4	2
4	Unit 4: Family structures (family matters)	7	2	6	

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
5	Unit 5: Starting university (Education)	7	2	6	
6	Unit 6: Fame (topic: Culture and modern society)	7	2	5	2
7	Unit 7: Revision 1	3	2	1	
Cộng		45	8	33	4

2. Nội dung chi tiết:

Unit 1: On the move (topic: Holiday and travel) Thời gian: 7 giờ

- 1.1. Vocabulary
- 1.2. Practice exercises
- 1.3. Exam practice

Unit 2: Being young (topic: Youth) Thời gian: 7 giờ

- 2.1. Vocabulary
- 2.2. Practice exercises
- 2.3. Exam practice

Unit 3: Climate (topic: Nature and environment) Thời gian: 7 giờ

- 3.1. Vocabulary
- 3.2. Practice exercises
- 3.3. Exam practice

Unit 4: Family structures (family matters) Thời gian: 7 giờ

- 4.1. Vocabulary
- 4.2. Practice exercises
- 4.3. Exam practice

Unit 5: Starting university (Education) Thời gian: 7 giờ

- 5.1. Vocabulary
- 5.2. Practice exercises
- 5.3. Exam practice

Unit 6: Fame (topic: Culture and modern society) Thời gian: 7 giờ

- 6.1. Vocabulary
- 6.2. Practice exercises
- 6.3. Exam practice

Unit 7: Review Thời gian: 3 giờ

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo:

Listening for IELTS (Collins)

- Học cụ: tai nghe, băng đĩa.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua phần thi vấn đáp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.

+ Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ

- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm, thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.

+ Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập thảo luận, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Listening for IELTS (Collins)

- Tài liệu tham khảo:

[1] Listen carefully – Jack C. Richards – Oxford University Press - 1990.

[2] Ship or sheep – Ann Baker – Cambridge University Press 2006

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kỹ năng nói

Mã mô đun: MĐ 03

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ; (Lý thuyết: 8 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 33 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn

- Tính chất: Được giảng dạy song song cùng các kỹ năng Nghe 1 – Đọc 1 – Viết 1.

II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Giúp học sinh nâng cao vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày theo chủ điểm khác nhau, thực hành cuộc thảo luận ngắn về các chủ đề thông thường.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh phát triển kỹ năng nói ở trình độ sơ cấp, học sinh được khích lệ tìm ra ngôn ngữ mà họ cần diễn đạt, quan điểm của họ được thể hiện qua việc nêu ý kiến, tranh luận...

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu được vai trò quan trọng của kỹ năng nói đối với việc nghiên cứu học tập cũng như vận dụng vào thực tiễn giao tiếp. Từ đó xác lập thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Unit 1: People & relationships (topic: Family matters)	7	3	5	
2	Unit 2: A healthy body (topic: Health and fitness)	7	2	6	
3	Unit 3: Studies & work (topic: Education)	7	2	4	2
4	Unit 4: The world around us (topic: Nature and the environment)	7	2	6	
5	Unit 5: Communication (topic:	7	2	6	

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
	Language and communication)				
6	Unit 6: Technology (topic: Science and technology)	7	2	5	2
7	Unit 7: Revision 1	3	2	1	
Cộng		45	8	33	4

2. Nội dung chi tiết:

Unit 1: People & relationships (topic: Family matters) Thời gian: 7 giờ

- 1.1. Describing personality/ talking about relationships
- 1.2. Using tenses correctly/ Pronunciation: Strong and weak forms of prepositions
- 1.3. Exam technique: What it means to ‘Know’ a word

Unit 2: A healthy body (topic: Health and fitness) Thời gian: 7 giờ

- 2.1. Talking about fitness, sports, health and diet
- 2.2. Pronunciation: Expressing enthusiasm/ Expressing opinions/ Collocations
- 2.3. Exam technique: Planning your answer

Unit 3: Studies & work (topic: Education) Thời gian: 7 giờ

- 3.1. Talking about studies and work/ Speculating
- 3.2. Pronunciation: word stress;
- 3.3. Exam technique: Giving answers that are the right length

Unit 4: The world around us (topic: Nature and the environment)

Thời gian: 7 giờ

- 4.1. Talking about the environment and climate
- 4.2. Using cleft sentences and complex sentences
- 4.3. Pronunciation: Long and short vowel sounds
- 4.4. Exam practice: Using news articles to improve your answers

Unit 5: Communication (topic: Language and communication)

Thời gian: 7 giờ

- 5.1. Talking about languages, keeping in touch, globalisation
- 5.2. Making comparisons
- 5.3. Expressing attitude
- 5.4. Pronunciation: Consonants
- 5.5. Exam practice: Giving yourself time to think

Unit 6: Technology (topic: Science and technology) Thời gian: 7 giờ

6.1. Talking about new technology, the Internet

6.2. Phrasal verbs

6.3. Pronunciation: Sentence stress, the schwa

6.4. Exam practice: Coherence

Unit 7: Revision 1

Thời gian: 3 giờ

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo

- Học cụ: tai nghe, băng đĩa học.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.

+ Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ

- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.

+ Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Listening for IELTS (Collins)

- Tài liệu tham khảo:

[1] Speaking Naturally – Tillitt, B&Brude – Cambridge University Press, 2003.

[2] Từ các nguồn tài liệu khác: CNN, BBC, VOV...

[3] Practise your pronunciation and speaking skills – Tran Thi Lan Anh, Nguyen Ninh Bac – Ha Noi National University Publishing House, 2006.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kỹ năng đọc

Mã mô đun: MĐ 04

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ; (Lý thuyết: 8 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 33 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn
- Tính chất: Được giảng dạy song song cùng các kỹ năng Nghe 1- Nói 1- Viết 1.

II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Giúp học sinh củng cố và nâng cao kỹ năng đọc hiểu, làm giàu vốn từ vựng, ngữ pháp thông qua các chủ đề được học.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng đọc ở trình độ sơ cấp, học sinh được phát triển kỹ năng đọc qua các dạng bài tập ở mỗi chủ đề.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tự tin khi đọc các văn bản bằng tiếng Anh, cũng như sử dụng vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp. Từ đó xác lập một thái độ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Unit 1: Family matters (topic: Family and relationships)	7	3	5	
2	Unit 2: Healthcare (topic: Health and fitness)	7	2	6	
3	Unit 3: Getting an education (topic: Education)	7	2	4	2
4	Unit 4: Water (topic: Nature and the environment)	7	2	6	
5	Unit 5: Non – verbal clues (topic: Language and communication)	7	2	6	
6	Unit 6: Scientists at work (topic: Science and technology)	7	2	5	2
7	Unit 7: Revision	3	2	1	
Cộng		45	8	33	4

2. Nội dung chi tiết:

- Unit 1: Family matters (topic: Family and relationships)** Thời gian: 7 giờ
- 1.1. Skim – reading/ Understanding the structure of a paragraph
 - 1.2. Understanding the function of a paragraph
 - 1.3. Summarising paragraph
 - 1.4. Exam focus: Matching headings
- Unit 2: Healthcare (topic: Health and fitness)** Thời gian: 7 giờ
- 2.1. Working out the meanings of words
 - 2.2. Scanning a text for information
 - 2.3. Recognising synonyms and antonyms in a text
 - 2.4. Exam focus: Completing tables and diagrams
- Unit 3: Getting an education (topic: Education)** Thời gian: 7 giờ
- 3.1. Working out meanings from context
 - 3.2. Recognising key words in a sentence
 - 3.3. Finding and understanding specific information/ keeping to the words limit
 - 3.4. Taking notes
 - 3.5. Exam focus: Answering short – answer questions
- Unit 4: Water (topic: Nature and the environment)** Thời gian: 7 giờ
- 4.1. Developing awareness of sentence structure/ Predicting answers
 - 4.2. Understanding the main ideas in a text/ reading efficiently
 - 4.3. Working with key words and paraphrases
 - 4.4. Exam focus: Matching sentence endings
- Unit 5: Non – verbal clues (topic: Language and communication)** Thời gian: 7 giờ
- 5.1. Locating information in a text
 - 5.2. Summarising ideas
 - 5.3. Using paraphrases
 - 5.4. Identifying incorrect distractors
 - 5.5. Using key words and scanning
 - 5.6. Exam focus: Answering multiple – choice questions
- Unit 6: Scientists at work (topic: Science and technology)** Thời gian: 7 giờ
- 6.1. Understanding the meaning of words
 - 6.2. Skim – reading to find information
 - 6.3. Representing information visually/ Recognising paraphrase
 - 6.4. Exam focus: Completing sentences and diagram labels
- Unit 7: Revision 1** Thời gian: 3 giờ

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
 - Học cụ: tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành của học sinh.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:
 - + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.
 - + Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ
- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành
 - + Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.
 - + Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học:
 - + Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định
 - + Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.
 - + Làm các bài kiểm tra định kỳ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Reading for IELTS book

- Tài liệu tham khảo:

[1] Facts and Figures – Patricia Ackert – Nhà xuất bản Trẻ, 2008

[2] Thoughts and Notions – Linda Lee Barbara Bushby – Nhà xuất bản Trẻ, 2008

[3] Cause and Effect – Patricia Ackert – Nhà xuất bản Trẻ, 2008.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kỹ năng viết

Mã mô đun: MĐ 05

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ; (Lý thuyết: 8 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 33 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun trong nhóm các mô đun chuyên môn
- Tính chất: Được giảng dạy song song cùng các kỹ năng Nghe – Nói – Đọc.

II. Mục tiêu của mô đun:

- Kiến thức:

Giúp học sinh củng cố kỹ năng viết làm giàu vốn từ vựng, ngữ pháp thông qua các chủ đề được học.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng viết ở trình độ sơ cấp, học sinh được phát triển kỹ năng viết qua các dạng bài tập ở mỗi chủ đề.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tự tin khi đọc các văn bản bằng tiếng Anh, cũng như sử dụng vốn từ tiếng Anh trong giao tiếp.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 1: Consumer spending (topic: Employment and finances)	7	3	5	
2	Unit 2: Diet & nutrition (topic: Healthy and fitness)	7	2	6	
3	Unit 3: Educational goals (topic: Education)	7	2	4	2
4	Unit 4: Biodiversity (topic: Nature and the environment)	7	2	6	
5	Unit 5: Global English (topic: Language and communication)	7	2	6	
6	Unit 6: The Internet (topic: Science and technology)	7	2	5	2
7	Unit 7: Revision	3	2	1	
Cộng		45	8	33	4

2. Nội dung chi tiết:

Unit 1: Consumer spending (topic: Employment and finances)

Thời gian: 7 giờ

- 1.1. Understanding the task/ Understanding visual prompts
- 1.2. Overview of the writing task and process/ Analysing the question

Unit 2: Diet & nutrition (topic: Healthy and fitness)

Thời gian: 7 giờ

- 2.1. Describing a line graph/ Using tense and expressions/ taking a position
- 2.2. Generating ideas for an essay/ Presenting arguments and reasons for your opinion

Unit 3: Educational goals (topic: Education)

Thời gian: 7 giờ

- 3.1. Describing a chat/ Expressing language of quantities and numbers
- 3.2. Comparing and contrasting quantities and numbers
- 3.3. Selecting and organising ideas/ Writing a basic argument outline

Unit 4: Biodiversity (topic: Nature and the environment)

Thời gian: 7 giờ

- 4.1. Describing a process/ Using the active and passive voice
- 4.2. Signposting a sequence of events/ Using the language of cause and effect
- 4.3. Overviewing the academic style

Unit 5: Global English (topic: Language and communication)

Thời gian: 7 giờ

- 5.1. Describing a diagram
- 5.2. Writing an introduction and conclusion

Unit 6: The Internet (topic: Science and technology)

Thời gian: 7 giờ

- 6.1. Interpreting a table/ Making effective main points/ Signposting main points
- 6.2. Planning an essay/ Organising an essay/ modifying statements

Unit 7: Revision

Thời gian: 3 giờ

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học tích hợp
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - Đề cương, giáo án, bài giảng theo môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
 - Học cụ: tai nghe, băng đĩa học, tranh ảnh minh họa, video có liên quan.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Kỹ năng thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thực hành của học sinh.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập đạt các yêu cầu sau:

yêu cầu sau:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.

+ Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.

2. Phương pháp đánh giá

- Học sinh cần có tối thiểu 2 bài kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra định kỳ

- Hình thức thi hết môn học: Viết hoặc vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập của môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào mục tiêu và nội dung của từng bài học, chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, đặc biệt quan tâm đến phương pháp dạy học tích cực để sinh viên có thể tham gia xây dựng bài học.

+ Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ, đúng giờ theo qui định

+ Thực hiện các bài tập, bài tập thực hành, bài tập nhóm theo sự phân công của Giáo viên.

+ Làm các bài kiểm tra định kỳ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu chính:

Writing in English – Anita Pincas – Nhà xuất bản Macmillan publishers, 1982

- Tài liệu tham khảo:

[1] Cẩm nang sử dụng các thì Tiếng Anh – The Windy – NXB từ điển Bách Khoa, 2009.

[2] New English file – Christine Latham – Koenif, Clive Oxenden, Paul Selgsonm – NXB HN, 2009..

[3] Ngữ pháp thực hành – Martin Hewings – Nhà xuất bản Cambridge University press, 1999.